

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NĂM 2020
NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

(Kèm theo Quyết định số: 963 / QĐ-CĐKTKT-TS ngày 22 tháng 12 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường CĐ Kinh tế - Kỹ thuật)

STT	Họ	tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Tiêu chí xét tuyển	Ghi chú
1	Phạm Tùng	Anh	26/10/2002	Nam	Kinh	Yên Lãng, Đại Từ, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
2	Trần Mạnh	Đạt	07/12/1999	Nam	Kinh	Tổ 13, Phường Trung Thành, Tp. Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
3	Nguyễn Văn	Diện	16/11/2002	Nam	Sán chí	Làng Bền, Đồng Thịnh, Định Hóa, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
4	Nguyễn Minh	Hiếu	27/12/2002	Nam	Kinh	Quang Vinh, Tân Hương, Phổ Yên, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
5	Vũ Minh	Hiếu	04/09/1999	Nam	Kinh	Tổ 10, P Tích Lương, TP Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
6	Trần Ngọc	Hồ	20/07/2002	Nam	Sán chí	Xóm Đồng Danh, Yên Ninh, Phú Lương, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
7	Luân Văn	Hùng	26/06/2002	Nam	Nùng	Tổ 17, Trại Cau, Đồng Hỷ, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
8	Chu Tuấn	Kiệt	04/06/2002	Nam	Tày	Nậm Mây, Bộc Bó, Pắc Nặm, Bắc Kạn	TN THPT; HK: T	
9	Đào Văn	Kính	29/05/2002	Nam	Mông	Ràng Khoen, Hạ Thôn, Hà Quảng, Cao Bằng	TN THPT; HK: T	
10	Nguyễn Hoàng	Long	24/05/2002	Nam	Kinh	Tổ 28, Phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
11	Vũ Văn	Nhu	04/02/2002	Nam	Kinh	Dương Thành, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: K	
12	Nguyễn Tiến	Thành	11/11/1999	Nam	Kinh	Tiến Thịnh, Mê Linh, Hà Nội	TN THPT; HK: K	
13	Ngô Văn	Thành	05/11/2002	Nam	Kinh	Điểm, Nga My, Phú Bình, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
14	Hoàng Ngọc	Trai	05/02/2002	Nam	Tày	Nà Sào, Yên Hân, Chợ Mới, Bắc Kạn	TN THPT; HK: TB	
15	Ma Công	Trường	01/12/2001	Nam	Tày	Xóm Rèo Cái, Bình Yên, Định Hóa, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	
16	Nguyễn Sơn	Tùng	16/09/2002	Nam	Tày	Vũ Lương, Trung Lương, Định Hóa, Thái Nguyên	TN THPT; HK: T	

Ấn định danh sách: 16 thí sinh / *Nguyen*